TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**94**/2018/DS-ST
Ngày: 31/7/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thanh Đậm**

2. Ông **Phù Thọ Bổn**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Xuân Cường** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2018/TLST-DS Ngày 19 tháng 6 năm 2018: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Chánh T** – sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp B, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bị đơn: 1/ **Nguyễn Thanh S** – sinh năm 1971, có mặt.

2/ **Trần Ngọc L** – sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp B, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Chánh T trình bày như sau: Giữa anh T và vợ chồng bà L, ông S có quan hệ làm ăn qua lại từ năm 2015. Đến ngày 10/5/2017 bà L có qua nhà mượn 20.000.000 đồng để trang trải chi tiêu gia đình và một phần làm vốn nuôi tôm, bà L hứa 02 tháng sẽ trả cho anh T 5.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng; tiền lãi là 1.000.000 đồng), bà L hẹn ngày trả nợ là ngày 10/5/2018, nhưng đến nay bà L, ông S chưa trả cho anh T. Hai bên có làm giấy "lời hứa hẹn giấy mượn tiền" do anh T viết và bà L ký tên.

Nay anh T yêu cầu bà L, ông S trả cho anh một lần hết số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/5/2017 đến ngày xét xử với lãi suất theo quy định pháp luật. Ngoài ra anh T không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trần Ngọc L và ông Nguyễn Thanh S trình bày: Vợ chồng bà L, ông S

cũng thừa nhận có vay tiền của anh T từ năm 2015, nhưng những lần mượn tiền trước thì vợ chồng ông, bà đều trả nợ gốc và lãi đầy đủ. Ngày 10/5/2017 vợ chồng ông, bà có viết giấy mượn của anh T số tiền 20.000.000 đồng, nhưng thực tế số tiền được nhận là 13.000.000 đồng là do nhiều khoản vay nhỏ cộng lại, còn 7.000.000 đồng là tiền lãi từ trước cộng vào. Nay anh T yêu cầu trả số tiền 20.000.000đ tiền gốc thì vợ chồng tôi cũng chấp nhận, nhưng cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi nào hết nợ. Yêu cầu không tính lãi chỉ chấp nhận trả 20.000.000 đồng tiền nợ gốc. Từ trước đến nay, khi vay tiền của anh T hai bên thỏa thuận tiền lãi mỗi tháng 30%.

Hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải, động viên nhưng các bên đương sự vẫn không thỏa thuận được các vấn đề trong vụ án nên vụ kiện được đưa ra xét xử theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản sau ngày 01/01/2017, nên khi có tranh chấp thì áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Trong bản tự khai cũng như phiên hòa giải bà L, ông S thừa nhận có nợ anh T 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà L, ông S cũng thừa nhận và đồng ý trả nợ cho anh T 20.000.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, quy định như sau: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

[3] Xét yêu cầu tính lãi của anh T: Tại phiên tòa anh T yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn khai khi vay thỏa thuận lãi 30%/tháng nhưng nguyên đơn khai chị L hứa 02 tháng sẽ trả cho anh T 5.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng; tiền lãi là 1.000.000 đồng) như vậy thể hiện hai bên có thỏa thuận lãi và mức lãi vượt quá quy định khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên hội đồng xét xử điều chỉnh lại như sau:

+ Lãi trên nợ gốc trong thời hạn hợp đồng vay, từ ngày 10/5/2017 đến 10/5/2018 là 01 năm: 20% x 20.000.000 đồng = 4.000.000 đồng.

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn: 150% x 1,66%/tháng x 02 tháng 21 ngày x 20.000.000 đồng = 1.352.700 đồng.

Tổng cộng tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 5.352.700 đồng.

[4] Đối với yêu cầu của bà L, ông S xin trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, bởi lẽ phía nguyên đơn không đồng ý và Bộ luật dân sự cũng không quy định thời gian trả chậm nếu các đương sự không có thỏa thuận. Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà L, ông S bị buộc trả tổng số tiền là 25.352.700 đồng nên phải nộp án phí là 1.267.635 đồng.

- Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận nên nhận lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 463, 466, 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Tuyên xử:

1/ Xử buộc: Bà Trần Ngọc L và ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ trả số tiền 25.352.700 đồng (Trong đó, tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi 5.352.700 đồng) cho anh Nguyễn Chánh T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bà L, ông S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.267.635 đồng.

Anh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng theo biên lai thu số 0001902 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3/ Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành Án DS h.Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

Nguyễn Thị Tuyết Minh